



SINH TRƯỞNG Ở THỰC VẬT

Câu 1: Mô phân sinh là nhóm các tế bào:

- A. Đã phân hoá, duy trì được khả năng nguyên phân
- B. Chưa phân hóa, duy trì được khả năng nguyên phân**
- C. Đã phân chia, duy trì được khả năng nguyên phân
- D. Chưa phân chia, duy trì được khả năng nguyên phân

Câu 2: Mô phân sinh bên và phân sinh lóng có ở vị trí nào của cây?

- A. Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.
- B. Mô phân sinh bên có ở thân cây một lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.
- C. Mô phân sinh bên có ở thân cây hai lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.**
- D. Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.

Câu 3: Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào của cây?

- A. Ở đỉnh rễ.
- B. Ở thân.**
- C. Ở chồi nách.
- D. Ở chồi đỉnh.

Câu 4: Thực vật một lá mầm có các mô phân sinh:

- A. Đỉnh thân và đỉnh rễ.
- B. Đỉnh và lóng.**
- C. Lóng và bên.
- D. Đỉnh và bên.

Câu 5: Loại mô phân sinh không có ở cây phượng là mô phân sinh

- A. Đỉnh rễ.
- B. Lóng.**
- C. Đỉnh thân.
- D. Bên

Câu 6: Loại mô phân sinh chỉ có ở cây hai lá mầm là mô phân sinh:

- A. Đỉnh rễ.
- B. Lóng.
- C. Đỉnh thân.
- D. Bên**

Câu 7: Loại mô phân sinh không có ở cây lúa là mô phân sinh

- A. Đỉnh rễ.
- B. Lóng.
- C. Đỉnh thân.
- D. Bên.**

Câu 8: Ở thực vật, thân và rễ dài ra là nhờ hoạt động của mô phân sinh:

- A. Cành.
- B. Lóng.



C. Đỉnh.

D. Bên

Câu 9: Cây Một lá mầm có đặc điểm là:

- A. Hạt có 1 lá mầm, lá có gân song song
- B. Hạt có 1 lá mầm, lá có gân phân nhánh
- C. Hạt có 2 lá mầm, lá có gân phân nhánh
- D. Hạt có 2 lá mầm, lá có gân song song

Câu 10: Thứ tự các loại mô phân sinh tính từ ngọn đến rễ cây 2 lá mầm là:

- A. mô phân sinh đỉnh → mô phân sinh bên → mô phân sinh đỉnh rễ
- B. mô phân sinh đỉnh → mô phân sinh đỉnh rễ → mô phân sinh bên
- C. mô phân sinh đỉnh rễ → mô phân sinh đỉnh → mô phân sinh bên
- D. mô phân sinh bên → mô phân sinh đỉnh → mô phân sinh đỉnh rễ

Câu 11: Sinh trưởng sơ cấp của cây là:

- A. Sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.
- B. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động phân hoá của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- C. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây hai lá mầm.
- D. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây một lá mầm.

Câu 12: Sinh trưởng sơ cấp là:

- A. Sinh trưởng của mô phân sinh làm cho cây cao lên
- B. Cây lớn lên về chiều cao và bề ngang
- C. Cây lớn lên về bề ngang
- D. Sinh trưởng của tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ

Câu 13: Giải phẫu mặt cắt ngang thân sinh trưởng sơ cấp theo thứ tự từ ngoài vào trong thân là:

- A. Vỏ → Biểu bì → Mạch rây sơ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.
- B. Biểu bì → Vỏ → Mạch rây sơ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.
- C. Biểu bì → Vỏ → Gỗ sơ cấp → Tầng sinh mạch → Mạch rây sơ cấp → Tuỷ.
- D. Biểu bì → Vỏ → Tầng sinh mạch → Mạch rây sơ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

Câu 14: Lấy tuỷ làm tâm, sự phân bố của mạch rây và gỗ trong sinh trưởng sơ cấp như thế nào?

- A. Gỗ nằm phía ngoài còn mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.



B. Gỗ và mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.

C. Gỗ nằm phía trong còn mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.

D. Gỗ và mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.

Câu 15: Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng sơ cấp?

A. Làm tăng kích thước chiều dài của cây.

B. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.

C. Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.

D. Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

Câu 16: Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. Các nhân tố bên trong chỉ có vai trò kìm hãm sinh trưởng.

B. Cây Một lá mầm có sinh trưởng sơ cấp.

C. Chỉ có cây Hai lá mầm mới có sinh trưởng sơ cấp.

D. Các nhân tố bên ngoài chỉ có vai trò kích thích sinh trưởng.

Câu 17: Sinh trưởng thứ cấp là:

A. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân thảo hoạt động tạo ra.

B. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân gỗ hoạt động tạo ra.

C. Sự tăng trưởng bề ngang của cây một lá mầm do mô phân sinh bên của cây hoạt động tạo ra.

D. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh lóng của cây hoạt động tạo ra.

Câu 18: Giải phẫu mặt cắt ngang thân sinh trưởng thứ cấp theo thứ tự từ ngoài vào trong thân là:

A. Bản → Tầng sinh bản → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

B. Bản → Tầng sinh bản → Mạch rây thứ cấp → Mạch rây sơ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

C. Bản → Tầng sinh bản → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ sơ cấp → Gỗ thứ cấp → Tuỷ.

D. Tầng sinh bản → Bản → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

Câu 19: Lấy tuỷ làm tâm, sự phân bố của gỗ sơ cấp và thứ cấp trong sinh trưởng thứ cấp như thế nào?

A. Cả hai đều nằm phía ngoài tầng sinh mạch, trong đó gỗ thứ cấp nằm phía trong còn gỗ sơ cấp nằm phía ngoài.

B. Cả hai đều nằm phía ngoài tầng sinh mạch, trong đó gỗ thứ cấp nằm phía ngoài còn gỗ sơ cấp nằm phía trong.



C. Cả hai đều nằm phía trong tầng sinh mạch, trong đó gỗ thứ cấp nằm phía ngoài còn gỗ sơ cấp nằm phía trong.

D. Cả hai đều nằm phía trong tầng sinh mạch, trong đó gỗ thứ cấp nằm phía trong còn gỗ sơ cấp nằm phía ngoài.

Câu 20: Lấy tuỷ làm tâm, sự phân bố của mạch rây sơ cấp và thứ cấp trong sinh trưởng thứ cấp như thế nào?

A. Cả hai đều nằm phía trong tầng sinh mạch, trong đó mạch thứ cấp nằm phía ngoài còn mạch sơ cấp nằm phía trong.

B. Cả hai đều nằm phía ngoài tầng sinh mạch, trong đó mạch thứ cấp nằm phía trong còn mạch sơ cấp nằm phía ngoài.

C. Cả hai đều nằm phía ngoài tầng sinh mạch, trong đó mạch thứ cấp nằm phía ngoài còn mạch sơ cấp nằm phía trong.

D. Cả hai đều nằm phía trong tầng sinh mạch, trong đó mạch thứ cấp nằm phía trong còn mạch sơ cấp nằm phía ngoài.

Câu 21: Kết quả của sinh trưởng thứ cấp là hình thành:

A. Biểu bì, tầng sinh mạch, gỗ sơ cấp, mạch rây thứ cấp

B. Tầng sinh mạch, vỏ gỗ sơ cấp, mạch rây thứ cấp

C. Gỗ thứ cấp, tầng sinh bản, mạch rây thứ cấp

D. Biểu bì, tầng sinh mạch, gỗ sơ cấp, mạch rây sơ cấp

Câu 22: Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng thứ cấp?

A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây

B. Xảy ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm

C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch

D. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản (vỏ).

Câu 23: Có thể xác định tuổi của cây thân gỗ nhờ dựa vào:

A. các tia gỗ.

B. tầng sinh vỏ.

C. vòng năm.

D. tầng sinh mạch.

Câu 24: Những nét hoa văn trên đồ gỗ có xuất xứ từ:

A. cây có vòng đời dài

B. cây có vòng đời trung bình

C. vòng năm

D. cây có vòng đời ngắn

Câu 25: Ở cây ngô sinh trưởng chậm ở nhiệt độ:

A. $10 \rightarrow 37^{\circ}\text{C}$

B. $15 \rightarrow 30^{\circ}\text{C}$



C.20 → 35°C

D.25 → 38°C

Câu 26: Ở cây ngô sinh trưởng nhanh ở nhiệt độ:

A. 30 → 37°C

B. 35 → 40°C

C. 33 → 45°C

D. 37 → 44°C

Câu 27: Quan sát mặt cắt ngang thân, sinh trưởng thứ cấp theo thứ tự từ ngoài vào trong thân là

A. Bần → tầng sinh bần → mạch rây thứ cấp → tầng phân sinh bên → gỗ dác → gỗ lõi

B. Bần → tầng sinh bần → mạch rây sơ cấp → tầng sinh mạch → gỗ thứ cấp → gỗ sơ cấp

C. Bần → tầng sinh bần → mạch rây sơ cấp → mạch rây thứ cấp → tầng sinh mạch → gỗ thứ cấp → gỗ sơ cấp

D. Tầng sinh bần → bần → mạch rây sơ cấp → tầng sinh mạch → gỗ thứ cấp → tủy

Câu 28: Đặc điểm không có ở sinh trưởng sơ cấp là

A. làm tăng kích thước chiều dài của cây

B. diễn ra hoạt động của tầng sinh bần

C. diễn ra cả ở cây Một lá mầm và cây Hai lá mầm

D. diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh

Câu 29: Phát biểu đúng về mô phân sinh bên và mô phân sinh lông là

A. mô phân sinh bên và mô phân sinh lông có ở thân cây Một lá mầm

B. mô phân sinh bên có ở thân cây Một lá mầm, còn mô phân sinh lông có ở thân cây Hai lá mầm

C. mô phân sinh bên có ở thân cây Hai lá mầm, còn mô phân sinh lông có ở thân cây Một lá mầm

D. mô phân sinh bên và mô phân sinh lông có ở thân cây Hai lá mầm

Câu 30: Cho các bộ phận sau:

(1) Đỉnh rễ

(2) Thân

(3) Chồi nách

(4) Chồi đỉnh



(5) Hoa

(6) Lá

Mô phân sinh đỉnh không có ở đâu

A. (1), (2) và (3)

B. (2), (3) và (4)

C. (3), (4) và (5)

D. (2), (5) và (6)

www.hoc247.net



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.